

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Môn học: **Thực tập hệ thống điều hòa không khí cục bộ (228323) - Nhóm 03**

CBGD: **Vũ Đình Nhường (280019)**

Số SV có mặt: 17

Số bài thi: 17

Số tờ giấy thi: 17

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	G.Viên chấm thi 1	G.Viên chấm thi 2

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	2121150056	LÊ AN CƯ	26/01/2002	CCQ2118B						7.3		
2	2121180061	LƯU HOÀI HIẾU	20/09/2003	CCQ2118B						7.8		
3	2121180053	NGUYỄN HUỲNH MINH HIẾU	27/01/2003	CCQ2118B						9.2		
4	2121180055	NGUYỄN TẤN KIẾT	04/10/2003	CCQ2118B						6.1		
5	2121180058	PHAN NHẬT LINH	27/04/2003	CCQ2118B						8.2		
6	2121180042	LÊ CÔNG LUẬN	06/02/2003	CCQ2118B						9.0		
7	2121180049	HÀ THANH NAM	10/11/2003	CCQ2118B						8.6		
8	2121180047	LÊ CÔNG NGHĨA	01/04/2003	CCQ2118B								
9	2121180039	NGUYỄN CÔNG NGUYỄN	04/03/2003	CCQ2118B						7.3		
10	2121180057	NGUYỄN NGÔ NHẬT PHI	24/10/2003	CCQ2118B						8.0		
11	2121180062	ĐOÀN NGUYỄN MINH QUYỀN	28/05/2003	CCQ2118B						6.9		
12	2121180037	ĐẶNG THANH SƠN	06/02/2003	CCQ2118B						8.9		
13	2121180040	LÊ TRUNG TÀI	29/04/2003	CCQ2118B						9.2		
14	2121180052	ĐẶNG VĂN THIÊN	11/06/2002	CCQ2118B						8.4		
15	2121180068	HUỲNH THỊNH	21/09/2003	CCQ2118B						9.0		
16	2121180069	HOÀNG VĂN TIẾN	07/07/2003	CCQ2118B						9.5		
17	2121180051	NGUYỄN TÀI TRUNG	16/08/1999	CCQ2118B						7.3		
18	2121180060	PHAN QUỐC TÚ	19/05/2003	CCQ2118B						7.3		

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Môn học: **Thực tập hệ thống điều hòa không khí cục bộ (228323) - Nhóm 04**

CBGD: **Vũ Đình Nhường (280019)**

Số SV có mặt: 17
Số bài thi: 17
Số tờ giấy thi: 17

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	G.Viên chấm thi 1	G.Viên chấm thi 2
Vũ Đình Nhường	Hồ Quang Huy	Vũ Đình Nhường	Hồ Quang Huy

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	2121180092	HỒ SĨ AN	27/03/2003	CCQ2118C						8.9	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	2121180083	PHẠM PHƯỚC DUY	27/10/2003	CCQ2118C						8.7	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	2121170222	DƯƠNG QUỐC ĐẠT	06/01/2003	CCQ2118C						9.0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	2121180107	DƯƠNG VĨNH HÀO	30/04/2003	CCQ2118C						7.7	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	2121180106	TRẦN ĐÌNH HÀO	11/08/2002	CCQ2118C						8.7	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	2121180096	NGUYỄN THANH HOÀNG	02/10/2003	CCQ2118C						9.2	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	2121180101	DỤNG MINH HUY	15/06/2003	CCQ2118C						9.2	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	2121180072	HUỖNH TRÚC KHOANG	25/05/2003	CCQ2118C						9.5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	2121180104	HOÀNG ĐÌNH LẠNG	15/11/2003	CCQ2118C						7.5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	2121180086	NGUYỄN HOÀNG PHÚ	27/03/2003	CCQ2118C						8.3	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	2121180097	TRẦN KHÁNH QUANG	03/05/2003	CCQ2118C						8.3	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	2121180079	KIỀU QUỐC THỌ	24/06/2003	CCQ2118C						8.7	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	2121180099	LÊ QUỐC TIẾN	06/08/2003	CCQ2118C						8.7	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	2121180105	LƯ MINH TRUNG	29/08/2003	CCQ2118C						7.7	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	2121180077	NGUYỄN MINH TUYỀN	18/06/2003	CCQ2118C						8.0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	2121180082	LƯƠNG HỒNG VI	19/04/2003	CCQ2118C						7.7	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	2121180081	DƯƠNG QUỐC VIỆT	01/06/2003	CCQ2118C						9.1	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9